LỊCH HỌC THỰC HÀNH

(TUẦN: 39 - Từ ngày 13 tháng 05 đến ngày 19 tháng 05 năm 2019)

ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM CƠ KHÍ

TT	Hệ	Khóa	Lớp	Mã lớp	Nhóm	SL HSSV	Học phần/ Môn học	Ngày học \ Ca học - phòng học														Giáo viên	Ghi chú
								Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		CN			
								13/5		14/5		15/5		16/5		17/5		18/5		19/5			
								Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng		
1	CĐN	K10	CGKL1		1	16	TH.MÀI	1	Mài	1	Mài	2	Mài	1	Mài	1	Mài	1-2	Mài			Trần Ngọc Hiên	
2	CĐN	K10	CGKL1		2	17	TH.MÀI	2	Mài	2	Mài	2	Mài	2	Mài	2	Mài	2	Mài			Hoàng Vân Nam	
3	ĐH	K12	ME6037.2	20183ME6037002	1	20	TH.CNC					2	CNC1									Lê Quang Lâm	
4	ĐH	K12	ME6037.1	20183ME6037001	1	20	TH.CNC					1	CNC2									Cao Thế Anh	
5	ĐH	K12	ME6037.2	20183ME6037002	1	20	TH.CNC													2	CNC1	Cao Thế Anh	
6	ĐH	K12	ME6037.3	20183ME6037002	1	20	TH.CNC													1	CNC1	Lê Quang Lâm	
7	ĐH	K10	2303105.1	201832303105001	1	25	TH.CNC							1	CNC1							Lê Quang Lâm	
8	ĐH	K10	2303105.2	201832303105001	1	25	TH.CNC							2	CNC2							Cao Thế Anh	
9	ĐH	K12	2303101.1	201832303101001	1	20	TH.CG1					1	P3									Đỗ Hồng Việt	
10	ĐH	K12	2303102.2	201832303101002	1	20	TH.CG1					2	P3									Đỗ Hồng Việt	
11	ĐH	K11	2303102.1	201832303102001	1	20	TH.CG2	1	P2	1	P2											Hoàng Vân Nam	
12	ĐH	K11	2303102.2	201832303102002	1	20	TH.CG2	2	P3	2	P3											Đỗ Hồng Việt	
13	ĐH	K12	MC6002.1	20183MC6002001	1	20	TH.CG2											1	T1	1	T1	Vũ Văn Khiêm	
14	ĐH	K12	MC6002.2	20183MC6002002	1	18	TH.CG2											2	T3	2	T3	Lê Đăng Hà	
15	ĐH	K12	MC6002.3	20183MC6002003	1	20	TH.CG3	3	T3	3	T3	3	T3									Trần Ngọc Tân	
16	ĐH	K12	MC6002.4	20183MC6002004	1	20	TH.CG4	3	T3	3	T3	3	T3									Trần Trung Hiếu	
17	ĐH VHVL	K11	CK1		1	10	THCG2	3	T2	3	T2	3	T2	3	T2	3	T2					Vũ Văn Khiêm	
18	CĐ	19	CK2		1	21	SC lắp ráp khuôn	2	SC2	2	SC2	1	SC2	2	SC2	2	SC2	2	SC2			V.Đ.Cứu	
19					2	21		1	SC3	1	SC3			1	SC3	1	SC3	1	SC3	1	SC3	B.S.Hải	
20					3	22		2	SC3	2	SC3	2	SC3	2	SC3	2	SC3	2	SC3			B.S.Hải	
21	ĐH	12	ME6038.2	2018ME6038002	1	20	EDM											3	EDM	3	EDM	Đ.X.Thao	
22	ĐH	10	2303104.1	201832303104001	1	25	2303104					1	SC3									B.S.Hải	
23			2303104.2	201832303104002	1	25	2303104					2	SC2									V.Đ.Cứu	
24	ĐH	12	CK MC6003.1	20183MC6003001		25	TH Hàn MC6003									1	H2					Đ.T. Hiếu	
25	ĐH	12	CK MC6003.2	20183MC6003002		25	TH Hàn MC6003									2	H2					Đ.T. Hiếu	